

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising

Organization:

Tên/Name: FUKUOKA FOOD PROFESSIONAL KYOUDOU KUMIAI

/福岡フードプロフェッショナル協同組合

Số giấy phép/License No.: 許1812000189

Tên người đại diện/Name of Representative: NAGAYAMA SEISHI /長山 清志

Địa chỉ/Address: 305 Goshitsu 3 Kai, San Izumi Biru, 1-30 Hie-cho, Hakata-ku,
Fukuoka-shi, Fukuoka-ken/福岡県福岡市博多区比恵町1-30サンいずみビル305号

Điện thoại/Tel: (+81) 92-409-8151

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing

Organization:

Tên/Name: GODOGAISHA NAKAMATSUKOGYO /合同会社 仲松工業

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: NAKADA AYA /仲田 彩

Địa chỉ/Address: 1411 Itarashiki, Yonabaru-cho, Okinawa-ken
/沖縄県与那原町字板良敷1411番地

Điện thoại/Tel: (+81) 70-3801-9976

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee

Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	DINH VAN HAI	01/06/1990	Nam/ Male		Scaffolding	01/10/2024
2	QUAN VAN TINH	20/01/1998	Nam/ Male		Scaffolding	01/10/2024
3	MA BA HIEN	15/07/2003	Nam/ Male		Scaffolding	01/10/2024

Ngày/Date 08 tháng/month 05 năm/year 2024

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas
Labour – Dolab.